TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1037/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 711/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về " ly hôn", giữa:

Nguyên đơn : Bà Đinh T, sinh năm 1985
Địa chỉ: 26/6C Phạm Văn C, Phường Z, quận G, Thành phố H

Bị đơn: Ông Trần Công B, sinh năm 1984
Địa chỉ: 26/6C Phạm Văn C, Phường Z, quận G, Thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh T và ông Trần Công B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đinh T và ông Trần Công B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2011 quyển số 1/2011 ngày 14 tháng 4 năm 2011 do Ủy ban nhân dân phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Đinh Quỳnh A , sinh ngày 30/7/2012 và Trần Đinh Minh A, sinh ngày 18/01/2018. Giao cho bà Đinh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Đinh Quỳnh A và Trần Đinh Minh A đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Công B có nghĩa vụ đóng góp cấp

dưỡng nuôi con chung số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/01 tháng/02 trẻ cho đến khi các trẻ đến tuổi trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 9 năm 2023.

Ông B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu đến hạn, ông B không tự nguyện thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông B chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Đinh T tự nguyện chịu, được cấn trừ và hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng mà bà T đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0011740 ngày 7/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông B phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hương